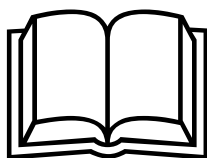


**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK  
TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC**



**CHUYÊN ĐỀ**

***GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH QUA  
CÁC BÀI GIẢNG GIÁO DỤC CÔNG DÂN***

**Người viết: Lê Thị Hà Lan**

**Tổ : Sử - GDCD**

**Trường THPT Việt Đức**

*Năm học: 2018 - 2019*

## A. MỞ ĐẦU

### I. Lý do chọn đề tài

Một trong những tư tưởng đổi mới GD&ĐT hiện nay là tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh, được thể hiện trong nghị quyết của Đảng, Luật giáo dục và các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Luật giáo dục 2005 đã xác định: “Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp cho học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân...” (Điều 23-Luật giáo dục).

Giáo dục công dân là bộ môn khoa học xã hội đang được giảng dạy trong trường trung học phổ thông. Môn học này trang bị cho học sinh những kiến thức phổ thông cơ bản, thiết thực về triết học, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội, về thời đại ngày nay, về đạo đức, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và Pháp luật của Nhà nước. Qua đó bước đầu hình thành và bồi dưỡng cho học sinh thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cộng sản, phương pháp tư duy biện chứng trong việc phân tích, đánh giá hiện thực khách quan, đặc biệt góp phần hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa, bao gồm phẩm chất và năng lực – hai nhân tố cơ bản tạo nên nhân cách của một con người.

Nhân cách bao gồm tất cả các nét, các mặt, các phẩm chất có ý nghĩa xã hội trong một con người. Nhìn chung nhân cách thể hiện ở hai mặt tài năng và đạo đức, trong đó đạo đức là gốc, là nền tảng trong việc hoàn thiện nhân cách cá nhân.

Chính vì vậy, để đào tạo con người toàn diện về đức, trí, thể, mỹ thì giáo dục đạo đức cho học sinh qua các môn học trong nhà trường THPT nói chung và môn GDCD nói riêng đặc biệt quan tâm chú ý.

Đảng, Nhà nước và ngành giáo dục Việt Nam luôn chú trọng việc giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ cho học sinh ở tất cả các cấp học, đặc biệt coi trọng giáo dục đạo đức cho thế hệ tương lai của đất nước. Bác Hồ đã từng dạy: “Đạo đức là cái gốc rất quan trọng”, “Nếu thiếu đạo đức, con người sẽ không phải là con người bình thường và cuộc sống xã hội sẽ không phải là cuộc sống xã hội bình thường, ổn định”

Công tác giáo dục đạo đức cho học sinh THPT qua giảng dạy môn GDCD trong thời gian vừa qua đã được các cấp, các ngành quan tâm và đạt được nhiều thành tựu. Nhưng nhìn chung đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên GDCD chưa có điều kiện đảm bảo cho việc giáo dục đạo đức cho học sinh qua môn học của mình.

Bên cạnh đó, một thực tế đáng buồn hiện nay là “ *học sinh sa sút về đạo đức ngày càng có chiều hướng gia tăng trong nhà trường trung học phổ thông* “ ( Diễn đàn nhân dân cuối tuần – Đỗ Tuấn Ngọc ) là vấn đề báo động đối với những người quản lý giáo dục và làm công tác giảng dạy.

Do đó, việc giáo dục đạo đức cho học sinh qua giảng dạy GDCD đang là nhiệm vụ mang tính cấp bách. Với ý nghĩa đó, tôi đã chọn đề tài “ *Giáo dục đạo đức cho học sinh qua các bài giảng Giáo dục công dân*”.

## **2. Mục đích của chuyên đề**

Chuyên đề làm rõ vai trò, nhiệm vụ của giáo dục đạo đức cũng như những nội dung và phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh. Trên cơ sở đó, làm rõ công tác giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông qua môn học Giáo dục công dân, đặc biệt là thông qua phần đạo đức trong chương trình.

## **3. Phạm vi, đối tượng áp dụng của chuyên đề**

### **✧ Phạm vi**

Nghiên cứu giáo dục đạo đức cho học sinh qua giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông Việt Đức.

### **✧ Đối tượng áp dụng**

Giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua giảng dạy môn giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông Việt Đức theo chương trình lớp 10, 11, 12.

## **4. Thời gian thực hiện và triển khai chuyên đề**

Nghiên cứu và thực nghiệm từ năm học 2018 – 2019

## B. NỘI DUNG

### I. Cơ sở lý luận

#### 1.1. Đạo đức

Danh từ đạo đức bắt nguồn từ tiếng La tinh là mos (moris) - lễ thói, (moralis nghĩa là có liên quan đến lễ thói, đạo nghĩa). Còn “luân lý” thường xem như đồng nghĩa với “đạo đức” thì gốc ở chữ Hy Lạp là Êthicos nghĩa là lễ thói; tập tục. Hai danh từ đó chứng tỏ rằng, khi ta nói đến đạo đức, tức là nói đến những lễ thói tập tục và biểu hiện mối quan hệ nhất định giữa người và người trong sự giao tiếp với nhau hàng ngày. Sau này người ta thường phân biệt hai khái niệm, moral là đạo đức, còn Ethicos là đạo đức học.

Ở phương đông, các học thuyết về đạo đức của người Trung Quốc cổ đại bắt nguồn từ cách hiểu về đạo và đức của họ. Đạo là một trong những phạm trù quan trọng nhất của triết học trung Quốc cổ đại. Đạo có nghĩa là con đường, đường đi, về sau khái niệm đạo được vận dụng trong triết học để chỉ con đường của tự nhiên. Đạo còn có nghĩa là con đường sống của con người trong xã hội.

Khái niệm đạo đức đầu tiên xuất hiện trong kinh văn đời nhà Chu và từ đó trở đi nó được người Trung Quốc cổ đại sử dụng nhiều. Đức dùng để nói đến nhân đức, đức tính và nhìn chung đức là biểu hiện của đạo, là đạo nghĩa, là nguyên tắc luân lý. Như vậy có thể nói đạo đức của người Trung Quốc cổ đại chính là những yêu cầu, những nguyên tắc do cuộc sống đặt ra mà mỗi người phải tuân theo.

Theo triết học Mác – Lênin, đạo đức được hiểu là hệ thống các quy tắc của đời sống xã hội và hành vi con người, nó quy định những nghĩa vụ của người này với người khác, nghĩa vụ của con người đối với xã hội. Đạo đức là một tố chất người, với tính chất con người xã hội. Trong cuộc sống con người, đạo đức có những biểu hiện cụ thể qua hành vi, cử chỉ, nét mặt, lời nói... Đạo đức cũng là cái ẩn tàng sâu kín bên trong thuộc các yếu tố động cơ, nhu cầu, lương tâm mang tính trừu tượng, không dễ phán đoán để ứng xử hợp lý.

Cũng theo quan điểm của triết học Mác - Lênin: Đạo đức là một trong những hình thái ý thức xã hội, là một phạm trù phản ánh hệ thống các nguyên tắc, yêu cầu các chuẩn mực, các quy tắc điều chỉnh sự ứng xử của con người trong tất cả các mối quan hệ, trong tất

cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Các chuẩn mực ứng xử được củng cố bởi các khái niệm như: thiện – ác, chính – tà, vinh – nhục, lương tâm – trách nhiệm, quyền lợi – nghĩa vụ, hạnh phúc – bất hạnh... Hệ thống khái niệm này biểu hiện và phản ánh bản chất xã hội của con người mà chủ yếu là các mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội ở các mức độ khác nhau.

Quan hệ đạo đức đan kết trong mọi hoạt động xã hội. Đạo đức là một bộ phận quan trọng của đời sống xã hội. Thể hiện ở chỗ các quan hệ đạo đức, các động cơ đạo đức, hành vi đạo đức... luôn tồn tại và phát triển cùng với đời sống xã hội. Đạo đức là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá trình độ văn minh của xã hội.

Ngày nay, đạo đức được định nghĩa như sau: Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh cách đánh giá và cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi sức mạnh của truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội.

Trong định nghĩa này có mấy điểm cần chú ý sau:

Đạo đức với tư cách là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội, phản ánh hiện thực đời sống đạo đức xã hội.

Đạo đức là một phương thức điều chỉnh hành vi của con người. Loài người đã sáng tạo ra nhiều phương thức điều chỉnh hành vi con người: phong tục, tập quán, tôn giáo, pháp luật, đạo đức... Đối với đạo đức, sự đánh giá hành vi con người theo khuôn khế chuẩn mực và qui tắc đạo đức biểu hiện thành những khái niệm về thiện và ác, vinh và nhục, chính nghĩa và phi nghĩa. Bất kỳ trong thời đại lịch sử nào, người ta cũng đều được đánh giá như vậy. Các khái niệm thiện ác, khuôn khế và qui tắc hành vi của con người thay đổi từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, từ dân tộc này sang dân tộc khác. Và trong xã hội có giai cấp thì bao giờ cũng biểu hiện lợi ích của một giai cấp nhất định. Những khuôn phép (chuẩn mực) và qui tắc đạo đức là yêu cầu của xã hội hoặc của một giai cấp nhất định đề ra cho hành vi mỗi cá nhân. Nó bao gồm hành vi của cá nhân đối với xã hội (đối với tổ quốc, nhà nước, giai cấp mình và giai cấp đối địch...) và đối với người khác. Những chuẩn mực và quy tắc đạo đức nhất định được công luận của xã hội, hay một giai cấp, dân tộc thừa nhận. Ở đây quan niệm của cá nhân về nghĩa vụ của mình đối với xã hội và đối với người khác (khuôn khế hành vi) là tiền đề của hành vi đạo đức của cá nhân. Đã là một thành viên của xã hội, con

người phải chịu sự giáo dục nhất định về ý thức đạo đức, một sự đánh giá đối với hành vi của mình và trong hoàn cảnh nào đó còn chịu sự khiển trách của lương tâm... Cá nhân phải chuyển hóa những đòi hỏi của xã hội và những biểu hiện của chúng thành nhu cầu, mục đích và hứng thú trong hoạt động của mình. Biểu hiện của sự chuyển hóa này là hành vi cá nhân tuân thủ những ngăn cấm, những khuyến khích, những chuẩn mực phù hợp với những đòi hỏi của xã hội... Do vậy sự điều chỉnh đạo đức mang tính tự nguyện, và xét về bản chất, đạo đức là sự lựa chọn của con người.

Còn theo định nghĩa về đạo đức trong môn giáo dục công dân như sau: Đạo đức là hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội.

Có thể nói đạo đức là một hình thái ý thức được hình thành từ rất sớm trong lịch sử phát triển nhân loại và được mọi xã hội, mọi giai cấp, mọi thời đại quan tâm. Sự phát triển của đạo đức xã hội từ thấp lên cao như những nấc thang giá trị của văn minh con người, trên cơ sở phát triển của sức sản xuất vật chất và thông qua sự đấu tranh, gạn lọc, kế thừa mà nội dung đạo đức ngày càng phong phú, hoàn thiện hơn.

## **1.2. Vai trò của đạo đức trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách.**

Giáo dục đạo đức là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch đến học sinh nhằm giúp cho nhân cách mỗi học sinh được phát triển đúng đắn, giúp học sinh có những hành vi ứng xử đúng mực trong các môi quan hệ: của cá nhân với xã hội, của cá nhân với lao động, của cá nhân với mọi người xung quanh và của cá nhân với chính mình.

Trong tất cả các mặt giáo dục đạo đức giữ một vị trí hết sức quan trọng. Vì Hồ Chủ Tịch đã nêu: “ dạy cũng như học, phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức Cách mạng, đó là cái gốc rất quan trọng, nếu không có đạo đức Cách mạng thì có tài cũng vô dụng ”

Giáo dục đạo đức còn có ý nghĩa lâu dài, được thực hiện thường xuyên và trong mọi tình huống chứ không phải chỉ được thực hiện khi có tình hình phức tạp hoặc có những đòi hỏi cấp bách.

Trong nhà trường , giáo dục đạo đức là mặt giáo dục phải được đặc biệt coi trọng, nếu công tác này được coi trọng thì chất lượng giáo dục toàn diện sẽ được nâng lên vì đạo đức có mối quan hệ mật thiết với các mặt giáo dục khác.

Để thực hiện những yêu cầu về nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh trong trường thì:

- Vai trò của tập thể sư phạm giữ một vị trí quan trọng có tính quyết định, trong đó vai trò của Hiệu trưởng, người quản lý chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường là quan trọng nhất.

- Vai trò của cấu trúc và nội dung chương trình môn giáo dục công dân cũng góp phần không nhỏ đối với công tác này.

Giáo dục đạo đức đòi hỏi không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ khái niệm tri thức đạo đức, mà quan trọng hơn là kết quả giáo dục phải được thể hiện thành tình. Quá trình dạy học chủ yếu được tiến hành bằng các giờ học trên lớp; còn quá trình giáo dục đạo đức không chỉ bó hẹp trong giờ lên lớp mà nó được thể hiện thông qua tất cả các hoạt động có thể có trong nhà trường .

Đối với học sinh THPT, kết quả của công tác giáo dục đạo đức vẫn còn phụ thuộc rất lớn vào nhân cách người thầy, gương đạo đức của người thầy sẽ tác động quan trọng vào việc học tập, rèn luyện của các em .

Để giáo dục đạo đức cho học sinh có hiệu quả, yếu tố tập thể giữ vai trò hết sức quan trọng. Công tác giáo dục đạo đức cho học sinh chỉ đạt kết quả tốt khi nó có sự tác động đồng thời của các lực lượng giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội.

Việc giáo dục đạo đức cho học sinh đòi hỏi người thầy phải nắm vững các đặc điểm Tâm-Sinh-Lý lứa tuổi của học sinh, nắm vững cá tính, hoàn cảnh sống cụ thể của từng em để định ra sự tác động thích hợp.

Giáo dục đạo đức là một quá trình lâu dài, phức tạp, đòi hỏi phải có công phu, kiên trì, liên tục và lặp đi lặp lại nhiều lần.

Hiện nay có nhiều định nghĩa về nhân cách nhưng nhìn chung, nhân cách thường được xác định như là một hệ thống các quan hệ của con người đối với thế giới xung quanh và đối với bản thân mình. Theo đó, Nhân cách của con người bao gồm tất cả các nét, các mặt, các phẩm chất có ý nghĩa xã hội trong một con người. những thuộc tính này được hình

thành trong quá trình tác động qua lại giữa người đó với những người khác trong xã hội. Vì thế, nhân cách được xem là “ sản phẩm muôn “ trong sự phát triển của con người.

Nhân cách không phải là tất cả các đặc điểm cá thể của con người mà chỉ bao hàm những đặc điểm quy định con người như là một thành viên của xã hội, nói lên bộ mặt tâm lý xã hội, giá trị và cốt cách làm người của mỗi cá nhân. Tuy nhiên nhân cách không phải là một nét, một phẩm chất tâm lý riêng lẻ mà là một cấu tạo tâm lý mới. Do đó không phải con người sinh ra đã có nhân cách. Ngoài ra, nhân cách còn quy định bản sắc, cái riêng của cá nhân trong sự thống nhất biện chứng với cái chung, cái phổ biến của cộng đồng mà cá nhân đó là đại biểu.

Khi nói đến nhân cách người ta thường quan niệm đó là sự thống nhất biện chứng giữa các mặt phẩm chất và năng lực ( còn gọi là đức và tài ) của con người. Trong đó đạo đức là nền tảng, là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng của nhân cách con người nói chung, học sinh nói riêng. Bộ phận quan trọng ấy không tự nhiên mà hình thành một cách trọn vẹn, đòi hỏi quá trình hướng vào mục đích ấy.

Do đó ta hiểu: “ Giáo dục đạo đức là một quá trình sư phạm bộ phận trong đó dưới tác động chủ đạo của nhà giáo dục nhằm hình thành và phát triển ở học sinh ý thức đạo đức, tình cảm đạo đức, hành vi và thói quen đạo đức, nhờ đó mà tạo ra các phẩm chất đạo đức ở học sinh, theo những nguyên tắc đạo đức cộng sản chủ nghĩa”.

Như chúng ta đã biết, con người muốn làm được điều thiện, tránh được điều ác, muốn cho những hành vi của mình được mọi người chấp nhận, không bị dư luận xã hội lên án thì họ phải nắm được những quan điểm, những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức cơ bản. Từ đó con người có thể tự do lựa chọn những hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội, đồng thời mới có khả năng đánh giá đúng đắn các hiện tượng, hành vi trong quan hệ xã hội theo quan điểm đạo đức tiến bộ, cách mạng. Vì vậy, công tác giáo dục đạo đức góp phần quan trọng vào quá trình hình thành và phát triển nhân cách của con người.

### **1.3. Vị trí, vai trò của môn Giáo dục công dân trong nhà trường trung học phổ thông**

Mỗi môn học trong trường trung học phổ thông đều có một vị trí nhất định của nó. Môn giáo dục công dân có vị trí thông thường của một môn học, vừa có vị trí đặc biệt của nó. Ở vị trí thông thường, môn giáo dục công dân được xếp ngang hàng, cùng loại với các môn học khác trong hệ thống các môn học. Nó có nhiệm vụ như các môn học khác: trang bị



tri thức, giáo dục tư tưởng, tình cảm, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, phát triển trí tuệ học sinh. Ở vị trí đặc biệt của nó, môn giáo dục công dân có những đặc điểm riêng, nhiệm vụ riêng khác biệt so với các môn học khác.

*Một là*, môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông đề cập và giải quyết một cách toàn diện hệ thống tri thức cơ bản, cần thiết của một công dân Việt Nam trong thời đại mới. Chủ đề mà môn Giáo dục công dân đề cập bao hàm từ những cái gần gũi, thiết thực trong đời sống cá nhân, công dân, gia đình, xã hội... đến những vấn đề lớn hơn như quốc gia, nhân loại; từ những vấn đề thường nhật cho đến những vấn đề mang tính lý luận, trừu tượng, khái quát như triết học, kinh tế... từ những hiểu biết về cuộc sống đến thế giới quan, nhân sinh quan, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa...

*Hai là*, môn GDCD mang tính định hướng chính trị sâu sắc vì nó trực tiếp đề cập, trực tiếp giải quyết những vấn đề chính trị, tư tưởng của giai cấp công nhân, của Đảng ta, trực tiếp xác nhận, củng cố định hướng chính trị xã hội chủ nghĩa cho học sinh.

Môn GDCD trong toàn bộ nội dung của nó từ lớp 10 đến lớp 12 trước hết xây dựng cho học sinh phổ thông thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cộng sản và phương pháp luận đúng đắn trong hoạt động thực tiễn, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ của bản thân với các cộng đồng trên các lĩnh vực, các phạm vi khác nhau.

Cùng với việc hình thành thế giới quan một cách trực tiếp, môn GDCD giúp học sinh trả lời một cách khoa học, đúng đắn câu hỏi: Sống để làm gì? Sống như thế nào cho xứng đáng với vai trò, vị trí của người công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tính định hướng chính trị còn thể hiện ở chỗ, môn GDCD trực tiếp đề cập đến những vấn đề có tính đường lối, chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam. Đó là những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội... nóng bỏng của đất nước và thế giới. Với những phương pháp luận đã được trang bị, học sinh bước đầu tiên hiểu, phân tích, đánh giá và tự rút ra kết luận cần thiết, đúng đắn.

Mỗi môn học trong nhà trường đều có nhiệm vụ xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học, giáo dục tư tưởng, đạo đức, chính trị cho học sinh. Lợi thế hơn các bộ môn khác, môn giáo dục công dân thực hiện nhiệm vụ này một cách trực tiếp. Đặc điểm này mở ra khả năng to lớn và trách nhiệm nặng nề đối với môn Giáo dục công dân.

*Ba là*, hệ thống tri thức của môn giáo dục công dân mang tính tích hợp. Phân tích chương trình của môn GDCD ta thấy nó tập trung khá nhiều phân môn, chứa đựng nhiều loại kiến thức của các môn khoa học khác nhau: triết học, kinh tế, chủ nghĩa xã hội khoa học, đạo đức, pháp luật... và ở một mức độ nhất định còn chứa đựng kiến thức một số môn khoa học tự nhiên.

Tính tích hợp đòi hỏi môn GDCD không chỉ xác lập phương pháp chung đặc thù cho cả bộ môn mà còn phải có phương pháp riêng cho từng phân môn. Mỗi phân môn là một bộ môn khoa học độc lập nên cần có phương pháp dạy học phù hợp. Dạy triết học phải khác với dạy đạo đức, kinh tế, pháp luật....

Bốn là, môn GDCD đòi hỏi chặt chẽ việc dạy và học phải gắn liền một cách trực tiếp, cụ thể với đời sống, với việc rèn luyện, tu dưỡng của mỗi học sinh. Dạy và học GDCD là dạy và học để trở thành công dân của nước Việt Nam. Bởi vậy, nếu tách khỏi thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thì việc dạy và học sẽ mất hết ý nghĩa và tác dụng.

Bốn đặc điểm trên kết hợp chặt chẽ với nhau trong một hệ thống nhất quy định nội dung và phương pháp dạy học bộ môn. Vị trí, vai trò, đặc điểm như trên của bộ môn GDCD nói rõ nó vừa là hệ thống tri thức khoa học, vừa là một hệ thống các yêu cầu về hành vi chính trị, đạo đức. Trong đó, quá trình dạy học bộ môn GDCD chúng ta cần phải:

- Luôn đảm bảo tính khoa học cho bộ môn GDCD, triệt để khắc phục những nhược điểm về hô hào chung chung. Khắc phục quan niệm coi môn học này là môn chính trị thuần túy, chỉ là một học phụ. Mỗi bài giảng GDCD phải là hệ thống những tri thức khoa học, chính xác, chặt chẽ. Chỉ trên cơ sở đó, môn GDCD mới có ích về mặt giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức.

- Luôn gắn bài giảng với thực tế đời sống, đặc biệt là tư tưởng nhận thức của học sinh, mỗi giờ học mang lại cho người học những hiểu biết mới, kích thích học sinh suy nghĩ, xem xét những nhận thức của bản thân. Đó là những nhiệm vụ của một giờ học hấp dẫn, sôi nổi, sinh động, có hiệu quả.

Cùng xuất phát từ vị trí, vai trò trên, nên trong nhà trường môn GDCD là môn học không thể thay thế được bằng bất cứ môn học nào khác. Đó cũng là một tất yếu khách quan buộc chúng ta phải nhận thức đúng đắn và đầy đủ vị trí của môn học này. Có như vậy,

chúng ta mới có cơ sở đảm bảo thực hiện được mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng của nó trong sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo của nước nhà.

## **II. Nhận thức và thực trạng đạo đức của học sinh Trung học phổ thông.**

### *2.1. Nhận thức của HS về những hành vi vi phạm đạo đức*

Hầu hết học sinh đều nhận thấy rằng các hành vi vi phạm đạo đức là không tốt hoặc rất không tốt. Điều đó thể hiện học sinh có nhận thức khá đầy đủ về vấn đề đạo đức, điển hình như: khi được hỏi vô lễ với thầy cô là một hành vi vi phạm đạo đức? Thì có tới 60,8% học sinh cho rằng đây là hành vi rất không tốt, và không tốt là 34,1%. Hay như hành vi nói tục, chửi thề, chửi bậy có tới 42,4% HS cho rằng đây là hành vi rất không tốt, 44,2% HS cho đó là hành vi không tốt. Tuy nhiên, bên cạnh những HS có nhận thức đúng đắn về những hành vi vi phạm đạo đức, thì còn một số ít HS chưa nhận thức đầy đủ. Ví dụ, khi được hỏi về hành vi vi phạm giao thông thì có tới 16,7% HS cho rằng đó là hành vi bình thường. Tiếp đến là hành vi uống rượu bia, hút thuốc lá, có 12,5% HS xem đó là hành vi bình thường. Mặc dù chỉ chiếm số lượng rất thấp nhưng điều này sẽ dẫn tới sự lệch lạc về đạo đức của các em, đồng thời có thể lây lan đến những HS khác. Nguyên nhân một phần là do gia đình và nhà trường chưa quan tâm giáo dục các em tốt.

### *2.2. Thực trạng đạo đức của học sinh*

Trong những năm gần đây, chất lượng giáo dục toàn diện ở trường phổ thông đã đạt được những kết quả khả quan. Đa số các em học sinh đều có ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách của mình và phấn đấu học tốt. Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ thì tỉ lệ học sinh vi phạm các chuẩn mực đạo đức ở các mức độ khác nhau ngày càng tăng. Tỉ lệ HS vi phạm các chuẩn mực đạo đức là không nhỏ. Số học sinh có hành vi vi phạm nhiều nhất là: chửi thề, chửi bậy; gây gỗ, đánh nhau; trốn học, bỏ giờ và gian lận trong thi cử. Điều đáng lo ngại hiện nay là tình trạng HS nói tục, chửi thề, chửi bậy chiếm một tỉ lệ tương đối cao. Khi được hỏi: Với bạn việc nói tục, chửi thề, chửi bậy diễn ra như thế nào? thì có tới 50% HS cho biết là thỉnh thoảng và 12% nói rằng thường xuyên có những hành vi đó. Một hiện tượng đáng báo động hiện nay là tình trạng HS gây gỗ đánh nhau ngày càng nhiều, không chỉ có HS nam, mà có cả HS nữ. Khi được hỏi: Việc gây gỗ đánh nhau trong trường và bên ngoài đối với bạn diễn ra như thế nào? thì có tới 34,2% HS cho biết là thỉnh thoảng. Nguyên nhân chủ yếu là do xích mích trong tình bạn, tình yêu, kết

bè, kết nhóm để đón đường đánh trả thù nhau... Nhiều khi các em còn dùng cả hung khí như dao, kiếm... Điều này là do ảnh hưởng của phim ảnh, trò chơi bạo lực trên mạng, các em thích đánh nhau, đánh hộ bạn để ra oai “đại ca”. Hiện tượng HS bỏ giờ, trốn học, khi được hỏi về vấn đề này thì có tới 26,7% thừa nhận là thỉnh thoảng và 7,5% thường xuyên. Đây là những em chưa có ý thức trong học tập, thiếu sự quan tâm của gia đình, các em thường bỏ giờ, trốn học đi chơi bi-a, chơi game, la cà quán xá, do học yếu, ham chơi nên bị bạn bè xấu lôi kéo, dẫn đến vi phạm các chuẩn mực đạo đức, thậm chí là vi phạm pháp luật. Ngoài ra, số HS có những hành vi vi phạm: gian lận trong thi cử; hút thuốc lá; vô lễ với giáo viên; chơi bài, cá độ; vi phạm giao thông cũng chiếm một tỉ lệ đáng kể. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường sư phạm.

Trước thực trạng học sinh vi phạm đạo đức như vậy, thông qua các bài giảng giáo dục công dân giáo viên vừa cung cấp kiến thức cho học sinh, vừa giáo dục cho học sinh hình thành kỹ năng, bồi dưỡng tình cảm, lý tưởng và hình thành nhân cách của học sinh.

Theo chương trình của lớp 10 thì phần đạo đức thuộc phần II: “*Công dân với đạo đức*”

Theo chương trình lớp 11 gồm 2 phần: Công dân với kinh tế và công dân với các vấn đề chính trị xã hội. Thông qua đó giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa cho học sinh khi tham gia các hoạt động kinh tế và chính trị xã hội.

Theo chương trình của lớp 12 thì phần đạo đức nằm trong phần pháp luật.

Cùng với những tri thức về triết học, chủ nghĩa xã hội khoa học, đường lối chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam, pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam, những tri thức đạo đức đã làm hoàn thiện hệ thống tri thức môn GDCD trong nhà trường THPT. Đồng thời hoàn thiện những phẩm chất cần phải có của một công dân thực sự, góp phần xây dựng đất nước “công bằng, dân chủ, văn minh”.

Như vậy, dù chỉ là một phần nhỏ nhưng đạo đức có giá trị, vị trí và vai trò rất quan trọng trong chương trình giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.

### **III. Các phương pháp tiến hành giáo dục đạo đức cho học sinh.**

#### *3.1. Nâng cao vai trò, vị trí và chất lượng giảng dạy bộ môn GDCD ở trường trung học phổ thông.*

Môn GDCD có vai trò, vị trí rất quan trọng trong giáo dục nhân cách học sinh, đặc biệt trong việc xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân cho học sinh, vì thông qua các bài

học người giáo viên sẽ trang bị, hình thành cho học sinh những phẩm chất, những chuẩn mực, hành vi đạo đức cần thiết trong cuộc sống một cách có hệ thống, đúng phương pháp, đúng quy trình.

Trong thực tế hiện nay của trường môn GDCD chưa được xem trọng, chưa có vị trí vai trò xứng đáng cần phải có trong nhà trường. Việc đưa ra những biện pháp để nâng cao vai trò, vị trí và chất lượng giảng dạy môn GDCD ở trường trung học phổ thông là một việc làm có ý nghĩa đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

*3.2. Phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua giảng dạy môn Giáo dục công dân.*

Chương trình môn GDCD là sự nối tiếp việc dạy và học môn đạo đức ở tiểu học, đồng thời chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên trên hoặc đi vào cuộc sống lao động

Chương trình được xây dựng theo nguyên tắc phát triển từ thấp đến cao về nhận thức và tu dưỡng đạo đức của học sinh trong suốt quá trình học tập ở nhà trường, các hành vi cơ bản của học sinh được học ở tiểu học sẽ được phát triển thành phẩm chất và bản phận đạo đức ở .

Do đó để nâng cao vai trò vị trí, chất lượng dạy và học môn GDCD thì giáo viên dạy GDCD cần phải nghiên cứu quán triệt đầy đủ tinh thần của chương trình, thường xuyên học tập và nghiên cứu để nâng cao kiến thức chuyên môn.

Phương pháp giáo dục là một vấn đề quan trọng của lý luận dạy học trong đó bao hàm phương pháp giảng dạy. chính vì vậy, việc xác định hợp lý các phương pháp giảng dạy để thực hiện tốt các bài giảng đạo đức trên lớp, chính là một phần hết sức quan trọng trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh. Để giáo dục đạo đức thông qua giảng dạy môn GDCD cho học sinh đạt kết quả cao thì giáo viên phải đổi mới phương pháp dạy học môn GDCD theo hướng phát huy tính tích cực và tương tác là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao vai trò, vị trí và chất lượng dạy và học môn GDCD ở trường.

Từ những sự đổi mới của chương trình SGK thì việc giảng dạy môn GDCD ở nhà trường đòi hỏi phải thực sự đổi mới về phương pháp, quá trình dạy học phải là quá trình tổ chức cho học sinh hoạt động. Với sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh tự khám phá và chiếm lĩnh nội dung bài học, tránh lối dạy thiên về lý thuyết trừu tượng, khô khan áp đặt.

Các nội dung giáo dục phải được chuyển tải đến học sinh một cách nhẹ nhàng, sinh động qua các hoạt động: xây dựng tình huống pháp luật, phân tích, xử lý các tình huống, các thông tin, sự kiện, liên hệ đánh giá bản thân và những người khác đối chiếu với các chuẩn mực đã học, điều tra, tìm hiểu, phân tích đánh giá một số hiện tượng trong đời sống thực tiễn của lớp, của xã hội.

Phối hợp sử dụng thường xuyên các phương pháp dạy học : vấn đáp, động não, đóng vai, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp điển hình, đàm thoại, kể chuyện, trình bày trực quan, đề án, điều tra thực tiễn, báo cáo, nêu gương, khen thưởng, trách phạt.

Kết hợp hài hòa giữa việc trang bị kiến thức với bồi dưỡng tình cảm và luyện tập kỹ năng, hành vi cho học sinh.

Dạy học môn GDCD cho học sinh theo tinh thần đổi mới phương pháp cần thực hiện theo các phương pháp tiếp cận: tiếp cận hoạt động, tiếp cận cùng tham gia, tiếp cận kỹ năng sống. Việc dạy học môn GDCD phải gắn liền với việc dạy các môn học khác trong và ngoài nhà trường.

Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá môn GDCD là biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh.

Yêu cầu khi kiểm tra đánh giá phải coi trọng đánh giá cả nhận thức và đánh giá thái độ hành vi của học sinh trước những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

Kiểm tra đánh giá phải chú trọng đến kiểm tra thái độ, tình cảm, các kỹ năng nhận xét đánh giá, phân biệt đúng sai, khả năng vận dụng và thực hành trong cuộc sống.

Qua việc kiểm tra đánh giá phải giúp đỡ học sinh thấy rõ được năng lực học tập môn học của bản thân, động viên khuyến khích học sinh học tập môn học và giúp giáo viên thấy rõ năng lực học tập của từng học sinh để điều chỉnh việc dạy cho phù hợp.

***Một số ví dụ trong giảng dạy đạo đức thông qua bài giảng Giáo dục công dân.***

**Ví dụ 1:** Bài 4 – Lớp 10: ***Nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng.***

***Mục tiêu bài học.***

***1. Về kiến thức.***

- Hiểu được KN mâu thuẫn theo quan điểm của CNDVBC.
- Nắm được mặt đối lập của mâu thuẫn, sự thống nhất giữa các mặt đối lập.

***2. Về kỹ năng.***

- Biết phân tích và so sánh giữa mâu thuẫn triết học với mâu thuẫn thông thường.
- Biết phân tích một số mâu thuẫn trong các sự vật hiện tượng.

### 3. Về thái độ:

- Có ý thức tham gia giải quyết một số mâu thuẫn trong cuộc sống phù hợp với lứa tuổi.
- Phê phán lối sống ngại va chạm, che giấu mâu thuẫn, “dĩ hòa vi quý” trong đời sống cá nhân và tập thể.
- Trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay, phải chú ý cả mặt hợp tác và đấu tranh, đối thoại và đối đầu, tránh cả hai xu hướng cực đoan: tả khuynh và hữu khuynh.

#### *Phương pháp dạy học:*

- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nêu vấn đề
- Phương pháp vận dụng tri thức liên môn.

Với hệ thống phương pháp trên, giáo viên cần giúp học sinh hiểu hai nội dung của bài: Thế nào là mâu thuẫn? và mâu thuẫn là nguồn gốc của sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng. Như vậy, để làm rõ nội dung của bài và thông qua đó giáo dục đạo đức cho học sinh thì ngoài các phương pháp trên giáo viên cần sử dụng các bài tập thực hành để rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Chẳng hạn:

Câu 1: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây?

- Mâu thuẫn là một chỉnh thể
- Mâu thuẫn có hai mặt đối lập
- Mâu thuẫn là sự thống nhất và đấu tranh giữa hai mặt đối lập.

Câu 2: Dựa vào quy luật mâu thuẫn để giải thích các câu thành ngữ sau:

- Dao có mài mới sắc
- Vàng có luyện mới trong
- Thất bại là mẹ của thành công.

Hiểu những nội dung trên, học sinh biết vận dụng vào cuộc sống hàng ngày trong việc phân tích những mâu thuẫn trong nhận thức, trong rèn luyện phẩm chất đạo đức. Biết phân biệt đâu là đúng, sai, cái gì là tiến bộ, cái gì là lạc hậu để nâng cao nhận thức khoa học, phát triển nhân cách. Biện pháp thường xuyên giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống tập thể là phải tiến hành phê bình và tự phê bình, tránh thái độ xuề xòa, “dĩ hòa vi quý”, không dám đấu tranh chống lại những cái lạc hậu, tiêu cực. Đó chính là những bài học đạo đức sâu sắc đối với lứa tuổi học sinh.

#### ***Ví dụ 2:*** Bài 11 – lớp 10: ***Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học***

##### **Mục tiêu bài học.**

##### **1. Về kiến thức.**

- Hiểu được thế nào là nghĩa vụ và lương tâm, nhân phẩm, danh dự và hạnh phúc.
- Hiểu rõ những yêu cầu và nhiệm vụ mà đạo đức xã hội đặt ra cho con người. Từ đó có nhận thức đúng đắn về đạo đức cá nhân và có ý thức bồi dưỡng đạo đức mới.

##### **2. Về kĩ năng.**

- Đánh giá một cách khoa học các hiện tượng đạo đức trong xã hội.
- Đánh giá được các hành vi đạo đức diễn ra trong cuộc sống hàng ngày.

##### **3. Về thái độ.**

- Biết tôn trọng và giữ gìn các chuẩn mực đạo đức mới, tiến bộ.

- Có ý thức tự giác thực hiện hành vi của bản thân theo các giá trị, chuẩn mực đạo đức trong cuộc sống.

**Phương pháp dạy học:**

- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp liên hệ thực tế
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp nêu vấn đề

Với hệ thống phương pháp trên giáo viên cần giúp học sinh hiểu được: Nghĩa vụ là gì? Lương tâm là gì? Thế nào là nhân phẩm và danh dự? Hạnh phúc là gì?

Như vậy, qua bài học này hình thành ở học sinh bài học đạo đức thiết thực phù hợp với lứa tuổi trung học phổ thông. Hiểu được thế nào là nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm, danh dự, hạnh phúc. Đồng thời có thái độ nghiêm túc trong cuộc sống, có cuộc sống lành mạnh tránh xa các tệ nạn xã hội, tránh lối sống ích kỉ, thực dụng, phấn đấu vì xã hội: Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

**Ví dụ 3:** Bài 14 – Lớp 11: **Chính sách quốc phòng và an ninh**

**Mục tiêu bài học.**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được vai trò, nhiệm vụ của quốc phòng và an ninh ở nước ta.
- Nêu được những phương hướng cơ bản nhằm tăng cường quốc phòng và an ninh ở nước ta hiện nay.
- Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách quốc phòng và an ninh của Nhà nước.

**2. Về kỹ năng:**

Biết tham gia tuyên truyền và thực hiện tốt chính sách quốc phòng và an ninh phù hợp với khả năng của bản thân.

**3. Về thái độ:**

Tin tưởng, ủng hộ chính sách quốc phòng và an ninh của Nhà nước, sẵn sàng tham gia giữ gìn trật tự, an ninh và bảo vệ Tổ quốc.

**Phương pháp dạy học**

- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp liên hệ thực tế
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nêu vấn đề

Với hệ thống phương pháp trên, giáo viên giúp học sinh hiểu được: Vai trò của quốc phòng, an ninh, Nhiệm vụ của quốc phòng an ninh, Những chủ trương và biện pháp thực hiện chính sách quốc phòng và an ninh. Thông qua bài giảng, giáo viên giúp học sinh hình thành tinh thần trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay



chúng ta cần phải cảnh giác đối với mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp, giữ vững kỷ cương của trường, lớp, sẵn sàng tham gia nghĩa vụ quân sự và thực hiện các nhiệm vụ trên mặt trận an ninh nơi cư trú.

**Ví dụ 4:** Bài 2 – Lớp 12: *Thực hiện pháp luật*

**Mục tiêu bài học**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được khái niệm thực hiện pháp luật, các hình thức và các giai đoạn thực hiện pháp luật.
- Hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

**2. Về kỹ năng:**

- Biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi.

**3. Về thái độ:**

- Có thái độ tôn trọng pháp luật, ủng hộ những hành vi thực hiện đúng pháp luật và phê phán những hành vi làm trái quy định pháp luật.

***Phương pháp dạy học***

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nêu vấn đề
- Phương pháp giải quyết tình huống

Với hệ thống phương pháp trên giáo viên giúp học sinh hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật? thế nào là hành vi trái pháp luật? thế nào là trách nhiệm pháp lý? Các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý mà chủ thể phải gánh chịu hậu quả từ hành vi vi phạm pháp luật của mình. Từ đó giáo dục cho học sinh có thái độ tôn trọng và tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng quy định của pháp luật trong các lĩnh vực cụ thể như: Biết thực hiện đúng luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, biết giữ gìn và bảo vệ môi trường khu dân cư, nơi công cộng, biết giữ gìn, bảo vệ, chăm sóc di sản văn hóa ở địa phương mình và ở các địa phương khác, biết giữ gìn, bảo vệ tài sản của trường, lớp và tài sản nơi công cộng, biết tránh xa các tệ nạn xã hội và có thái độ lên án, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật.

Thông qua các bài giảng giáo dục công dân từ khối 10,11,12, giáo viên giáo dục đạo đức cho học sinh ngay trong bài giảng của mình góp phần hoàn thiện nhân cách của học

sinh, giúp học sinh có ý thức và năng lực sống thiện sống có ích, tăng thêm tình yêu đối với Tổ quốc, đồng bào và rộng hơn là toàn nhân loại. Một cá nhân thiếu đạo đức thì mọi phẩm chất, năng lực sẽ không còn ý nghĩa. Bác Hồ của chúng ta đã từng nói: “ Có tài mà không có đức là người vô dụng”. Như vậy, chúng ta thấy đạo đức đóng vai trò rất quan trọng đối với nhân cách, phẩm chất của một con người, đạo đức là gốc của một con người.

### **C. PHẦN KẾT LUẬN**

Trước thực trạng đạo đức hiện nay của học sinh trường có chiều hướng giảm sút nghiêm trọng, việc giáo dục đạo đức cho học sinh là đòi hỏi cấp bách của xã hội để xây dựng hoàn thiện những giá trị cơ bản của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế tri thức.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài về giáo dục đạo đức cho học sinh đã giúp cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý xác định đúng tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức học sinh ở nhà trường để có kế hoạch hoàn chỉnh, có sự quan tâm đúng mực trong việc giáo dục học sinh, từ đó giúp cho tập thể sư phạm của trường thấy được nhiệm vụ quan trọng này để ngoài việc dạy chữ cho tốt còn phải lưu tâm, hết lòng giáo dục các em phát triển toàn diện cả tài lẫn đức.

Những vấn đề cơ bản về giáo dục đạo đức cho học sinh cũng đã được thể hiện qua hai con đường cơ bản:

- Con đường dạy học các môn học trong và ngoài nhà trường, cụ thể là môn giáo dục công dân.
- Con đường hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Tuy nhiên do thời gian nghiên cứu ngắn nên có nhiều vấn đề chưa được phân tích một cách đầy đủ, các biện pháp đưa ra chưa có tính khả thi cao, nhưng ít nhiều nó cũng giúp cho chúng ta thấy được thực trạng của đạo đức học sinh hiện nay, giúp cho chúng ta định hướng lại một số việc cần phải làm trong thời gian sắp tới để góp phần thành công vào công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Nghiệp vụ quản lý trường* – tập 4- trường cán bộ quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh. Năm 2003.
2. Lý luận quản lý giáo dục và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trường - tập 2- trường cán bộ quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh. Năm 2003.
3. *Tạp chí Thế giới trong ta* – số 74+75 năm 2008-Hội khoa học tâm lý giáo dục Việt Nam.
4. *Tài liệu BDTX cho giáo viên chu kỳ 3( 2004-2007) môn GDCD-* vụ giáo dục trung học.
5. *Quyết định số 40/2006/QĐ- BGDDĐT về việc ban hành quy chế đánh giá xếp loại học sinh và học sinh THPT.*
6. *Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT về việc ban hành điều lệ trường , trường THPT và trường PT có nhiều cấp học.*
7. Lê Duy Hùng - *Giáo dục đạo đức cho học sinh THPT: thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*– Tạp chí Khoa học ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh.
8. *Chuẩn kiến thức kỹ năng môn GDCD trung học phổ thông* – Nxb Giáo dục Việt Nam
9. Vũ Trọng Dung (2005), *Giáo trình đạo đức Mác - Lê-nin*, Nxb Chính trị Quốc gia
10. Hà Nội. 2. Hồ Chí Minh (1983), *Về đạo đức*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội